TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2020/QĐST-DS	*Tp. Sóc Trăng, ngày 25 tháng 02 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2019/TLST–DS ngày 15 tháng 8 năm 2019;

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N**

Địa chỉ: Số 02, đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Văn Bảo T**, sinh năm 1984 (theo văn bản ủy quyền ngày 17/02/2020).

Địa chỉ: Số 04, đường T, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:*

+ Ông **Trần Thế T,** sinh năm 1970

+ Bà **Trần Thị Thế L,** sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Số 168, khóm C, phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Trần Thế T và bà Trần Thị Thế L thống nhất, tính đến ngày 17/02/2020 phía bị đơn còn nợ nguyên đơn Ngân hàng N số tiền vốn của hợp đồng tín dụng số 7601-LAV-201500014 ngày 09/01/2015 là: 1.003.361.925 đồng và tiền lãi là 502.381.851 đồng. Tổng cộng cả vốn và lãi là 1.505.743.776 đồng và đồng ý trả số tiền trên cho nguyên đơn. Thời gian thanh toán là: Vào ngày 27/02/2020 trả số tiền 1.505.743.776 đồng.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý số tiền phía bị đơn nợ nguyên đơn Ngân hàng N tính đến ngày 17/02/2020 tổng cộng là 1.505.743.776 đồng và đồng ý với cách trả mà phía bị đơn đưa ra.

- Đến hạn thanh toán theo thỏa thuận, nếu bị đơn ông Trần Thế T và bà Trần Thị Thế L không thanh toán hoặc thanh toán nợ không đầy đủ theo thỏa thuận thì bị đơn ông T và bà L đồng ý cho Ngân hàng N yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: Một (01) xe đầu kéo nhãn hiệu: CAMC; Màu Đỏ; Năm sản xuất: 2014; Số máy: 752087961137; Số khung: CD3XEB009609; Tải trọng: 14070Kg; Số chỗ ngồi: 02 chỗ; biển số 83C-026.15 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 001226 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 06/01/2015 cho ông Trần Thế T.

- Án phí dân sự sơ thẩm là 28.586.156 đồng.

+ Bị đơn ông Trần Thế T và bà Trần Thị Thế L đồng ý chịu toàn bộ.

+ Nguyên đơn Ngân hàng N không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.988.750 đồng theo biên lai thu số 0007781 ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 990.000 đồng: Nguyên đơn Ngân hàng N đồng ý chịu toàn bộ. Do Ngân hàng N đã tạm nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 990.000 đồng. Nên Ngân hàng N đã hoàn thành nghĩa vụ nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày 18/02/2020 bị đơn ông Trần Thế T và bà Trần Thị Thế L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7601-LAV-201500014 ngày 09/01/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo

từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự ;
- Tòa án ND-TST;
- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký

Lý Bích Khiếm